

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 379/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 394/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông M, sinh năm 1968

- Bà T, sinh năm 1975

Cùng thường trú: 458/5 đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông M và bà T đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông M và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Cụ thể, hai người con chung tên VTH và VT đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông bà có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia và cũng không thiếu nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của ông M và bà T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai người con chung tên VTH (nam), sinh ngày 20/12/1996 và VT (nam), sinh ngày 26/12/2000 đã trưởng thành nên có quyền tự quyết định sống chung với cha hay mẹ là tùy ý. Tòa án không xét.
 - Về tài sản chung: Ông M và bà T cùng khai hai bên có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông M và bà T cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông M và bà T mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng ông M và bà T đã nộp theo biên lai thu số [AA/2018/0035513](#) ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M và bà T đã nộp đủ lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y (GCNKH số 54, đăng ký ngày 09/10/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích